

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-PT
Ngày 20 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền.
Ông Vũ Thành Long.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành, Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án
nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 73/2018/TLPT-HS
ngày 10/9/2018 đối với các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn H1,
Trịnh Văn L, do có kháng cáo của các bị cáo H, S, H1, L đối với bản án hình sự sơ
thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V tỉnh Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Dương Văn H - Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn N, xã L1, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề
nghiệp: Không; Con ông Dương Văn L3 và bà Nguyễn Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị D;
Con: Chưa có. (tại phiên tòa bị cáo khai vợ mới sinh con). Tiền án, tiền sự: Chưa có.
H bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 22/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn
chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn S - Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp:
Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị S1; Vợ: Phan Thị T;
Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; S bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày
22/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên
tòa.

3. Trịnh Văn H1 - Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Khôn; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trịnh Văn B và bà Dương Thị S1. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; H1 bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 22/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trịnh Văn L - Sinh năm: 1989 - Tên gọi khác: Cu

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Văn L1 và bà Vũ Thị Đ; Vợ: Trần Thị K; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa có; L bị tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến ngày 22/6/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 19/6/2018, tại nhà ông Nguyễn Văn V1 (do bị cáo Nguyễn Văn S là con trai ông V1 quản lý). Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn T1, Trịnh Văn H2, Bùi Văn L2, Trịnh Văn L3 (sinh năm 1995), Trịnh Văn L (Cu) cùng rủ nhau chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền thì tất cả đều đồng ý. H đưa cho H2 20.000đ để mua 01 bao thuốc vinataba về làm quân bài đồng thời trải chăn xuống nền nhà tại phòng khách. L3 (sinh năm 1995) cắt vỏ bao thuốc lá làm 04 quân bài hình tròn có 01 mặt màu trắng, 01 mặt màu vàng. S xuống bếp lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ. Sau đó H, S, H1, T1, H2, L2, L3 (sinh năm 1995) và L (Cu, sinh năm 1989) cùng chơi đánh bạc. Trước khi đánh bạc S có 2.400.000 đồng. H, H1, L (sinh năm 1989), H2, T1 mỗi người tự nguyện nộp cho S 100.000đ tổng được 500.000 đồng. S dùng số tiền trên để đánh bạc, ngoài ra S cho H2 vay 1.000.000 đồng để H2 dùng vào việc đánh bạc. Dương Văn H có 5.000.000 đồng. Bùi Văn L2 có 620.000 đồng. Trịnh Văn L3 (sinh năm 1995) có 1.100.000 đồng. Nguyễn Văn T1 có 1.200.000 đồng. Trịnh Văn H1 có 3.000.000 đồng. Trịnh Văn L (sinh năm 1989) có 680.000 đồng, tất cả các bị cáo đều dùng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc H là người xóc cái cho mọi người chơi. Mọi người đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan CSĐT- Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. L (sinh năm 1989) bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 11.500.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị, 01 chăn đơn màu xanh. Thu trên giường nhà ông V1 01 kéo bằng sắt chuỗi nhựa màu đen. Thu trên người S, H2, L3 (sinh năm 1995) tổng số tiền 3.500.000đ. H2, S, L3 (sinh năm 1995) đều xác định số tiền thu dưới chiếu và thu trên người dùng để đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, L (sinh năm 1989) đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện V đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên và xác định khi bỏ chạy để hết tiền đánh bạc xuống chiếu bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.000.000đ.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản án số 32/2018/HS-ST ngày 06/8/2018, Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định: Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 đều phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Dương Văn H 01 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn S 01 năm 03 tháng tù; Trịnh Văn H1 01 năm tù, Trịnh Văn L (tức cu) 01 năm tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 10, 14 tháng 8 năm 2018, các bị cáo H, S, H1, L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều xin được cải tạo tại địa phương và khai nhận diễn biến thực hiện hành vi đánh bạc cùng 04 đồng phạm khác tại nhà ông Nguyễn Văn V1 chiều ngày 19/6/2018 thì bị bắt quả tang. Các bị cáo đều xác định đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội. 04 bị cáo H, S, H1, L nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, xin Hội đồng xét xử được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa cả bốn bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, S, H1, L, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bốn bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo H, S, H1, L kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai tại cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của các bị cáo đồng phạm đã xét xử không kháng cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2018, tại nhà ở của Ông Nguyễn Văn V1 ở thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo: Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn H1, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H2, Bùi Văn L2, Trịnh Văn L3 (sinh năm 1995), Trịnh Văn L (sinh năm 1989) đã thực hiện hành

vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa” thì bị phát hiện và bị bắt quả tang. Tổng số tiền 08 bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 15.000.000 đồng. Bởi vậy, các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 cùng 04 đồng phạm khác đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương của các bị cáo H, S, L và H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là một trong nhiều nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế làm ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, vị trí, xác định đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với 4 bị cáo đó là: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo L ra đầu thú, đó là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xử phạt bị cáo H 01 năm 06 tháng tù, bị cáo S 01 năm 03 tháng tù, bị cáo H1, L mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo L có bố là thương binh, hai con còn nhỏ. Bị cáo S vợ đang mang thai sắp đến ngày sinh con. Bị cáo L vợ mới sinh con. Đơn của các bị cáo đều có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự sẽ được Tòa xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo nhất thời phạm tội. Cả bốn bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội các bị cáo đã khai báo thành khẩn, rất ân hận về hành vi của mình. Vì vậy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đồng thời thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 06/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Dương Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Dương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã L1, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Nguyễn Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

- Bị cáo Trịnh Văn H1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

- Bị cáo Trịnh Văn L (tức Cu) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn S, Trịnh Văn L (tức Cu), Trịnh Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND tối cao;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, THC, VP.

Vũ Thị Kim Anh

